

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 3 - 2022.
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai.
2. Ông Quách Xuân Luyện.

- Thư ký phiên tòa: bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* chị Vương Thị L - sinh năm 1999;

2. *Bị đơn:* anh Lại Xuân L1 - sinh năm 1997;

Cùng nơi cư trú: thôn T C V, xã L T, huyện T L, tỉnh Hà Nam.

Hiện nay anh Lại Xuân L1 đang chấp hành hình phạt tù tại Phân trại 1, trại giam Nam Hà; địa chỉ: xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt chị L, anh L1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2021 và bản tự khai, nguyên đơn chị Vương Thị L trình bày:

Chị kết hôn với anh Lại Xuân L1 vào năm 2019, trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Liêm Túc, huyện Thanh Liêm ngày

09/4/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống được một thời gian ngắn, thì anh L1 đi làm và đã có quan hệ với người phụ nữ khác. Bản thân chị cảm thấy cuộc sống không được hạnh phúc và mệt mỏi vì phải sống với bố mẹ chồng và nuôi con một mình. Sau đó, anh L1 lại bị Tòa án nhân dân Thành phố Phủ Lý xử phạt 5 năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”, hiện nay anh L1 đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Nam Hà. Trong thời gian anh L1 đi chấp hành án chị có thăm gặp anh L1 một vài lần. Nhưng đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị không chấp nhận tha thứ và chờ đợi anh Lại Xuân L1 được nữa, vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lại Xuân L1.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Lại Thùy A - sinh ngày 12/11/2019; từ khi sinh ra cháu ở với chị. Nếu ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi cháu và không đề nghị Lại Xuân L1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng không có, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Vợ chồng không có gì nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Lại Xuân L1 trình bày: Anh kết hôn với chị Vương Thị L vào năm 2019, hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Liêm Túc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn T C V, xã L T, huyện T L, tỉnh Hà Nam, sống hòa thuận và hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nhưng không rõ nguyên nhân, vợ chồng cũng không sống ly thân. Đến nay, chị Vương Thị L có đơn xin ly hôn với anh, anh cũng đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Lại Thùy A, nếu ly hôn anh đề nghị được nuôi con, nếu Tòa án giải quyết cho anh nuôi con thì cháu sẽ ở với bà nội cho đến khi anh chấp hành xong án phạt tù.

- Về tài sản chung: anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, anh Lại Xuân L1 đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Nam Hà, nên đã có đơn xin vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa; anh L1 vẫn giữ nguyên quan điểm về việc giải quyết vụ án như đã trình bày tại bản tự khai, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được đối với vụ án trên.

** Xác minh tại chính quyền địa phương xác định:* chị Vương Thị L và anh Lại Xuân L1 kết hôn với nhau năm 2019, trên cơ sở tự nguyện. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Liêm Túc, huyện Thanh Liêm ngày 09/4/2019. Sau khi

kết hôn, vợ chồng anh chị về chung sống cùng với bố mẹ anh L1 tại địa phương. Quá trình chung sống tại địa phương vợ chồng anh chị có nảy sinh mâu thuẫn, nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Tuy nhiên, đến khoảng cuối năm 2019 anh Lại Xuân L1 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xử phạt 5 năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”. Hiện nay, anh Lại Xuân L1 đang chấp hành án phạt tù tại Trại Giam Nam Hà. Đến nay, chị L có đơn xin ly hôn với anh L1, quan điểm của chính quyền địa phương là đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung. Trường hợp chị L kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh, chị có một con chung là cháu Lại Thùy A - sinh ngày 12/11/2019. Nếu Tòa giải quyết cho anh chị ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ vào điều kiện cũng như nguyện vọng của các bên để giải quyết. Về tài sản chung: Anh, chị không có tài sản chung. Về công nợ: Tại địa phương anh, chị không có nợ tập thể, còn có nợ cá nhân nào không thì địa phương không rõ. Về ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu gì, nên địa phương cũng không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa chị Vương Thị L giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với anh Lại Xuân L1. Về con chung: Chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lại Thùy A và không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con. Con nuôi, con riêng không có và hiện tại chị cũng không có thai.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử cho ly hôn giữa Vương Thị L và anh Lại Xuân L1. Giao con chung là cháu Lại Thùy A cho chị Vương Thị L tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Lại Xuân L1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh L1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật. Về án phí ly hôn sơ thẩm, chị Vương Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Vương Thị L có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1

Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Lại Xuân L1 hiện đang có HKTT tại xã L T, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Bị đơn anh Lại Xuân L1 có đơn xin xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định phiên tòa vẫn được tiến hành xét xử theo thủ tục chung mặc dù có sự vắng mặt của bị đơn.

[2] Về hôn nhân: chị Vương Thị L và anh Lại Xuân L1 kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 09/4/2019 tại UBND xã Liêm Túc, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, nên đây là hôn nhân hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ. Sau khi kết hôn anh, chị chỉ chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do anh Lại Xuân L1 có quan hệ với người phụ nữ khác. Sau đó cuối năm 2019 anh Lại Xuân L1 lại bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xử phạt 5 năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”, hiện nay anh L1 đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Nam Hà. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh L1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa chị L và anh L1 là phù hợp với pháp luật và thực tế.

[3] Về con chung: Anh, chị có một con chung là cháu Lại Thùy A - sinh ngày 12/11/2019, hiện nay cháu đang ở cùng với chị L; Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay, anh L1 đang chấp hành án phạt tù nên không thể có điều kiện nuôi dưỡng cháu, do vậy để đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng cháu Thùy A nên cần tiếp tục giao cháu Thùy A cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ theo chị L vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai, còn anh L1 không đề nghị Tòa án giải quyết. Về ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị Vương Thị L và anh Lại Xuân L1 không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị Vương Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Vương Thị L và anh Lại Xuân L1.

2. Về con chung: Giao cháu Lại Thùy A - sinh ngày 12/11/2019 cho chị Vương Thị L tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Thùy A đủ 18 tuổi, anh Lại Xuân L1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Lại Xuân L1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: chị Vương Thị L phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai số 0001268 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã Liêm Túc, huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh